

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 519 | Ngày: 03/09/2026 22:00

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.980.000 đ

Tiền mặt: 1.250.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 730.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 2.959.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.951.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.008.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bột Cacao	481.00 gram	0.04 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Đá Xay	351.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Milk Foam	266.00 gram	0.73 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bơ Đậu Phộng	324.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	192.00 gram	1.81 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	1033.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	245.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	102.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	16.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	445.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	207.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	225.00 ml	0.07 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	296.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	455.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	539.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	374.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	905.00 ml	2.09 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	620.00 ml	0.18 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	690.00 ml	0.31 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	212.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	357.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	21.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	247.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	864.00 gram	0.57 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	572.00 ml	0.09 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2546.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	329.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	766.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	333.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	5.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	4959.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	3517.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	183.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	2754.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	17.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	11.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	9.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	27.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	270.00 gram	0.46 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	449.00 Gram	0.00 Gói	10.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	293.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	28.00 Hũ	0.00 Hũ	20.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	5.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	145.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	679.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	114.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	1011.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	540.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	343.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	414.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	828.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	400.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	265.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....